

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lưu Thanh Huyền
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T, sinh ngày 14/12/1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1967 và bà Đào Thị C, sinh năm 1971; có vợ là Tạ Thị Y, sinh năm 1992; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt.

2. Phạm Tiến L, sinh ngày 07/02/1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến K, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị T3, sinh năm 1992; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt.

3. Phạm Hữu K, sinh ngày 15/11/1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu N2, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1964;

có vợ là Phạm Thị H1, sinh năm 2000; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt.

4. Nguyễn Duy H, sinh ngày 11/9/1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T3, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1964; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 15/9/2021, Phạm Tiến L, Nguyễn Duy H, Phạm Hữu K đến nhà Nguyễn Duy T (là bạn bè) ở Thôn 5, xã D, huyện K ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cả 04 người cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. T lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tứ lơ khơ có sẵn trong nhà rồi đưa cho L xóc cái để H, K, T đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Có hai cửa chẵn lẻ; khi L mở bát ra mà 04 quân vị đều ngựa hoặc đều sấp hoặc có 02 quân vị ngựa, 02 quân vị sấp là chẵn. Còn nếu 03 quân vị ngựa, 01 quân vị sấp hoặc ngược lại là lẻ. Khi người cầm cái xóc xong, những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào một trong hai cửa chẵn hoặc lẻ tùy theo ý thích với số tiền không giới hạn. Người cầm cái mở bát, quân vị đúng “cửa” nào thì người đặt tiền “cửa” đó thắng, không đúng là thua. L là người thu tiền của những người thua bạc và trả tiền cho những người thắng bạc theo đúng số tiền đã đặt cược trước đó. Trong khi đánh bạc không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản, không phải nộp tiền hồ. Đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo có cán bằng nhựa màu xanh và số tiền 6.120.000 đồng tại chiếu bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 09/QĐ-VKSKT ngày 07/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Tiến L, Phạm Hữu K, Nguyễn Duy H đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội:

- Bị cáo T khai: Trưa ngày 15/9/2021, T đang ở nhà thì L, H, K đều là bạn bè đến chơi và ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T cùng mọi người thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại gian phòng khách của gia đình T. T lấy 01 bộ bát đĩa sứ và dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tứ lơ khơ có sẵn trong nhà và đưa cho L xóc cái để đánh bạc. T dùng số tiền 900.000 đồng đánh bạc, thắng 100.000 đồng và bị thu giữ tại chiếu bạc. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 14 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt giữ cùng vật chứng.

- Các bị cáo Phạm Tiến L, Phạm Hữu K, Nguyễn Duy H khai nhận thống nhất như lời khai của T: Do quan hệ bạn bè nên trưa ngày 15/9/2021, L, K, H đến nhà T chơi và ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, đến 13 giờ cùng ngày thì T cùng mọi người cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại gian phòng khách của nhà T. T lấy 01 bộ bát đĩa sứ và lấy kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài tứ lơ khơ có sẵn trong nhà rồi đưa cho L xóc cái để đánh bạc. L dùng 2.720.000 đồng để đánh bạc, thắng 700.000 đồng. K dùng 1.800.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng. H dùng 700.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng, đều bị thu giữ tại chiếu bạc. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 14 giờ cùng ngày bị bắt giữ cùng vật chứng.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như Quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

+ Nguyễn Duy T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

+ Phạm Tiến L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

+ Phạm Hữu K mức án từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

+ Nguyễn Duy H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng của mỗi bị cáo từ 05% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu số tiền 6.120.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo có cán bằng nhựa màu xanh.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều T khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 15/9/2021 Nguyễn Duy T, Phạm Tiến L, Phạm Hữu K, Nguyễn Duy H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà ở do T quản lý với tổng số tiền là 6.120.000 đồng bị bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Duy T, Phạm Tiến L, Phạm Hữu K và Nguyễn Duy H đã thỏa mãn cấu T đồng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Đồng thời là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo đều thống nhất rủ nhau cùng đánh bạc được thua bằng tiền. Bị cáo T tham gia đánh bạc tích cực, dùng số tiền 900.000 đồng đánh bạc, là người chuẩn bị bát đĩa sứ, cắt 04 quân vị, đồng ý sử dụng tài sản là nhà ở của gia đình mình để các đối tượng đánh bạc. Bị cáo L là người xóc cái, dùng số tiền đánh bạc 2.720.000 đồng nhiều nhất so với các bị cáo khác. Nên T, L có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau, cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đều có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo T có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, bị cáo L có ông ngoại là Liệt sỹ. Gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo K, H đều tham gia đánh bạc tích cực. K dùng 1.800.000 đồng đánh bạc, H dùng 700.000 đồng đánh bạc. Cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; T khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đều có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo K tham gia trong quân đội, có bố để được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo T, L bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo K, H bị khấu trừ thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo K, H khai nhận có thu nhập kinh tế ổn định là 4.000.000 đồng/tháng phù hợp với các tài liệu xác minh tại địa phương, cần khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với ngôi nhà bị cáo T sử dụng cho các bị cáo đánh bạc thuộc quyền sở hữu chung của bố mẹ bị cáo T. Khi các bị cáo đánh bạc thì gia đình bị cáo T đều không có ai có mặt ở nhà, không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình bị bắt quả tang, nên không đặt ra tịch thu tài sản để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 6.120.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

- 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo có cán bằng nhựa màu xanh; cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

+ Nguyễn Duy T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Phạm Tiến L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo T, L cho UBND xã D, huyện K, T phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt:

+ Phạm Hữu K 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

+ Nguyễn Duy H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo K, H tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, T phố Hải Phòng được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo K, H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, T phố Hải Phòng giám sát và giáo dục.

Về hình phạt bổ sung:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Phạt tiền các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước: Nguyễn Duy T 10.000.000đ (mười triệu đồng); Phạm Tiến L 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Phạm Hữu K với thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Duy H với thời gian 18 (mười tám) tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 6.120.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (theo ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước huyện K ngày 24/11/2021)

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo có cán nhựa màu xanh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong phần phạt tiền, khấu trừ thu nhập thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Duy T, Phạm Tiến L, Phạm Hữu K, Nguyễn Duy H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T phố Hải Phòng;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA hình sự + PC 10;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã D;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền